

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY FAX MFP PANASONIC KX-MB2120, KX-MB2130, KX-MB2170

I. Tính năng :

1. **Print:**

- In tốc độ cao 2 mặt 24ppm/A4 , 1 mặt 26ppm/A4
- Độ phân giải 600x600dpi
- Khay chức giấy 250 sheets
- In qua cáp USB2.0
- In trực tiếp qua mạng (10/100 Base – TX)
- In qua google cloud
- In file trên smartphone

2. **Scan:**

- Scan hình ảnh màu qua mặt kính ADF
- Tự động load tài liệu 20 trang
- Độ phân giải có thể lên đến 9600 dpi
- Scan và gửi qua email/FTP/SMS không cần máy tính thông qua địa chỉ mail sever
- Scan lưu file dưới dạng TIFF, JPEG, BMP, PDF

3. **Copy:**

- Copy tốt độ cao 26ppm/A4
- Zoom từ 25% đến 400%
- Copy nâng cao : N in 1, Quick ID copy, Image repeat ,booklet.

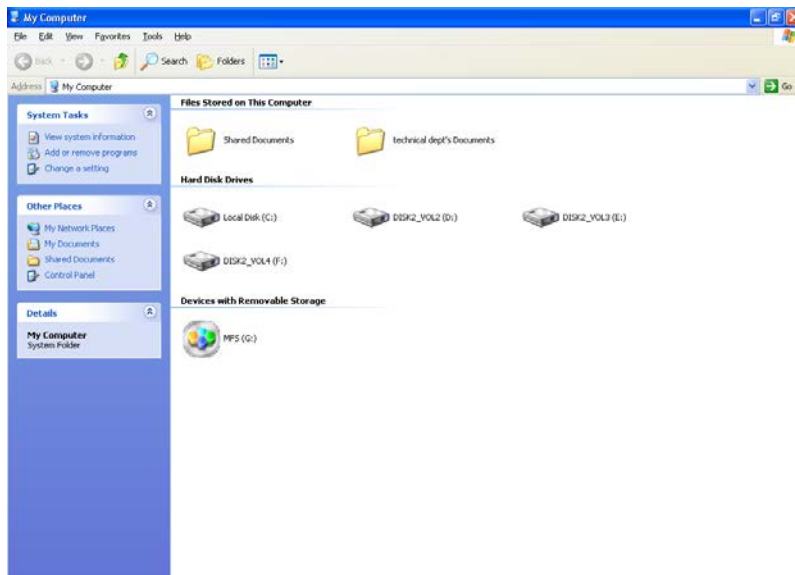
4. **Fax:**

- Tốc độ modem : 33.6 kbps Suppper G3
- Bộ nhớ nhận lưu 110 trang
- Bộ nhớ Broadcast 2x20 ietems
- Danh bạ lưu: 100 số
- Có chức năng thoại qua handset

II. Cách cài đặt.

1. **Cách 1: Cài qua mạng LAN (network)**

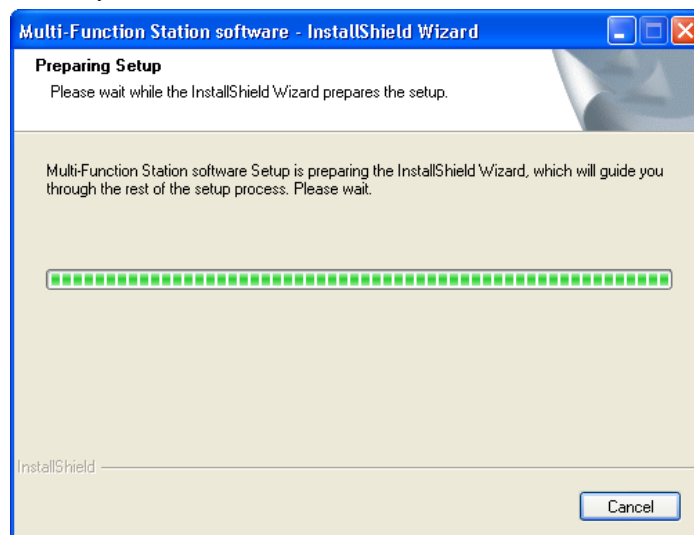
Bước 1: Bỏ đĩa CD Driver vào máy tính,sau đó nhấp “double click” mục “My computer” để chọn ổ đĩa CD cài đặt. Màn hình hiện cửa sổ sau:



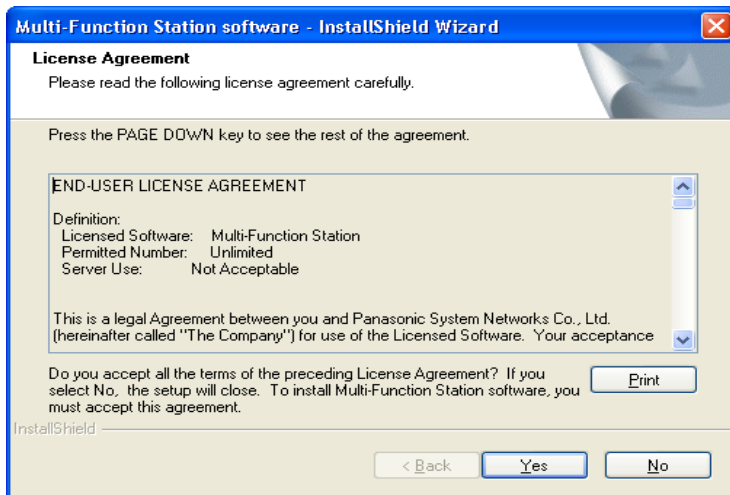
Bước 2: Nhấp “double click” vào ổ đĩa CD, thư mục “MFS”. Màn hình hiện



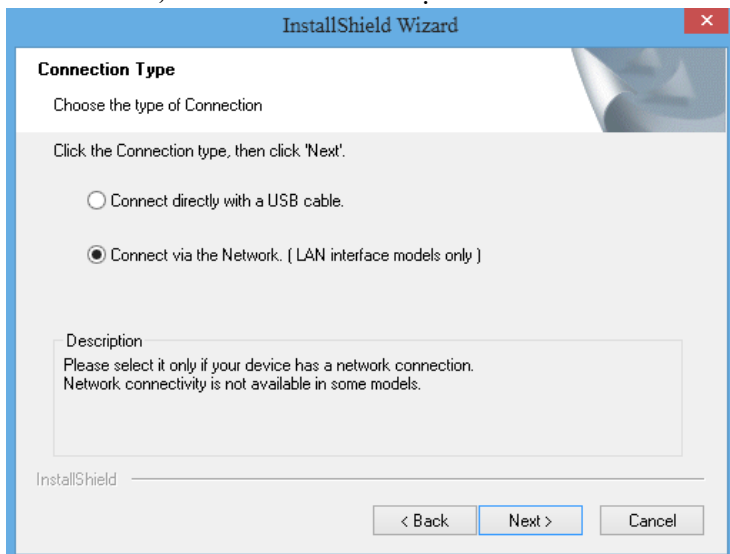
Nhấn chọn mục “ Easy Installation”, sau đó màn hình hiện



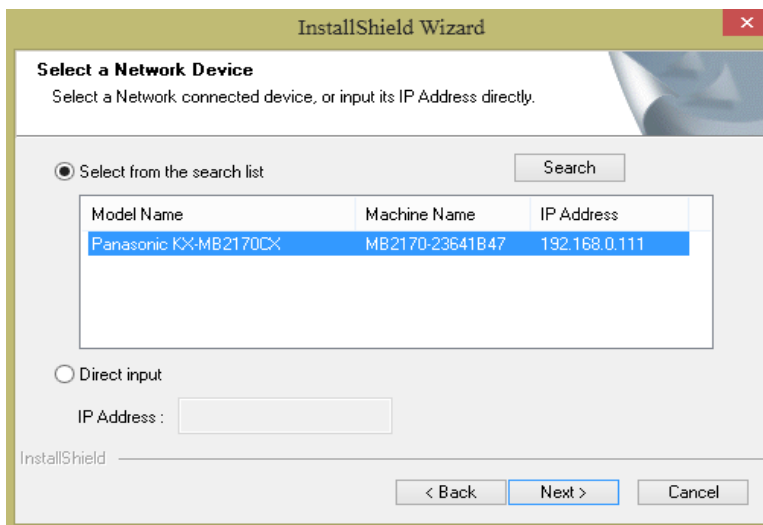
Màn hình hiện



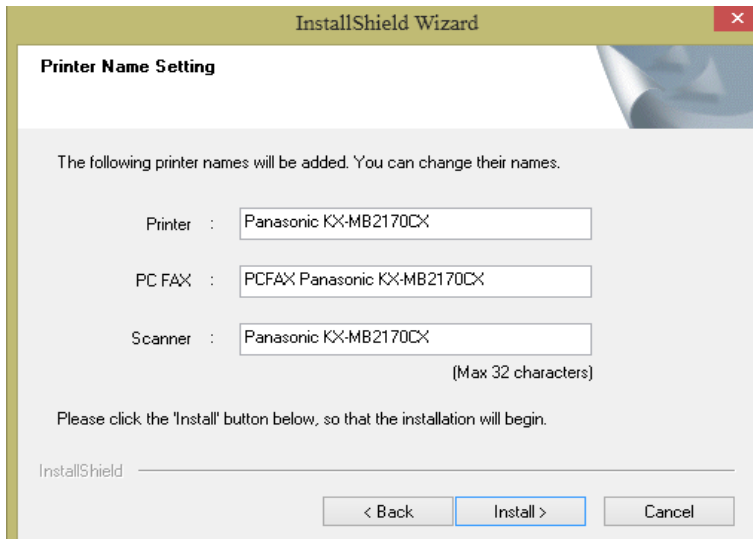
Nhấn “Yes”, sau đó màn hình hiện



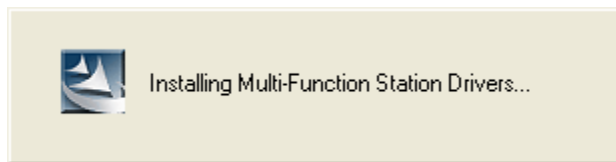
Chọn mục “Connect via the Network (LAN interface models only), sau đó nhấn “Next”



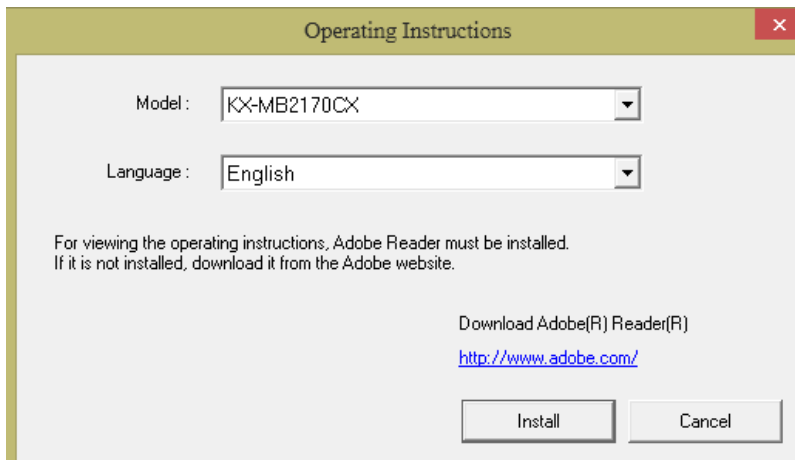
*Nhấn “Search” để máy tính tự động dò tìm địa chỉ IP của máy fax
Sau đó nhấn “Next”, màn hình hiện*



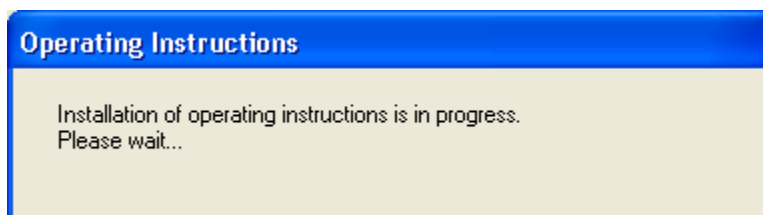
Sau đó nhấn “Install”, màn hình hiện



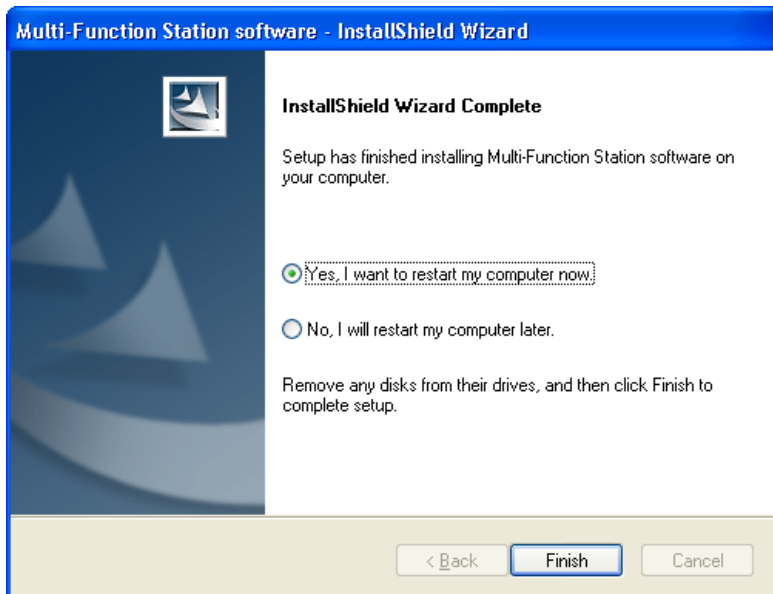
Chờ cho máy sẽ tự động cài đặt, và hiện ra màn hình



Nhấn chọn “Install”, màn hình hiện và chúng ta chờ máy sẽ tự động cài.



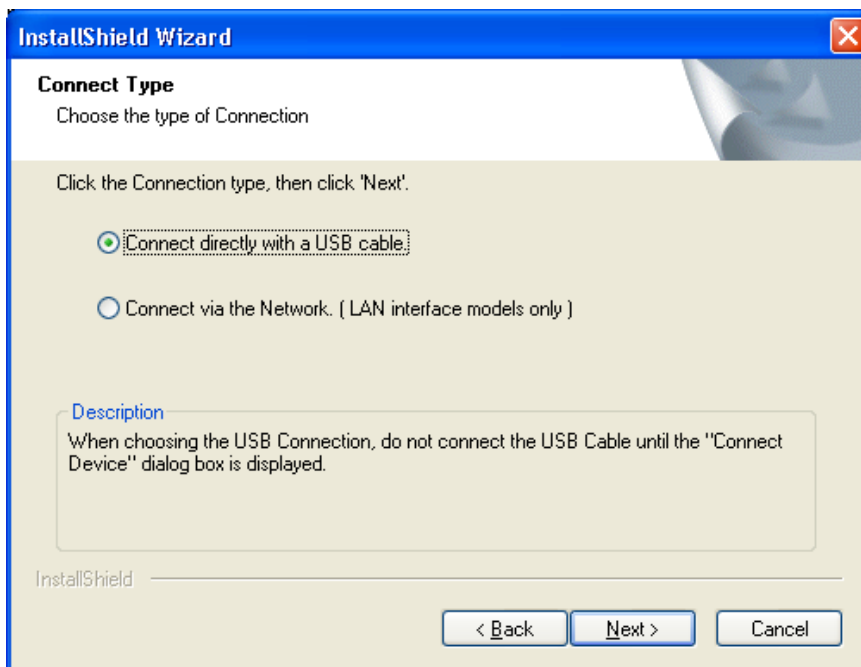
Sau đó màn hình hiện ra cửa sổ



Nhấn phím “Finish” để kết thúc phần cài đặt.

2. Cách 2: Cài đặt thông qua cổng kết nối USB 2.0

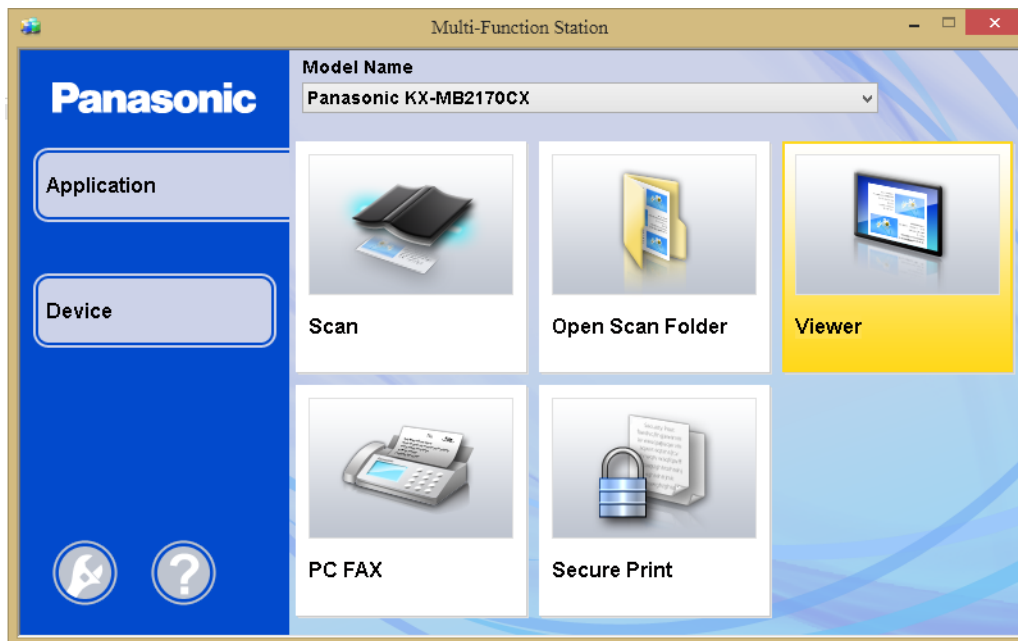
Thực hiện giống như cách 1, khi màn hình hiện cửa số sau:



Nhấn chọn “Connect directly with a USB cable”
Các bước sau thực hiện giống cách 1.

III. Hướng dẫn sử dụng:

Sau khi đã cài đặt phần mềm giao diện giữa máy tính và máy fax. Chúng ta có giao diện sử dụng như sau:



I. Scan tài liệu

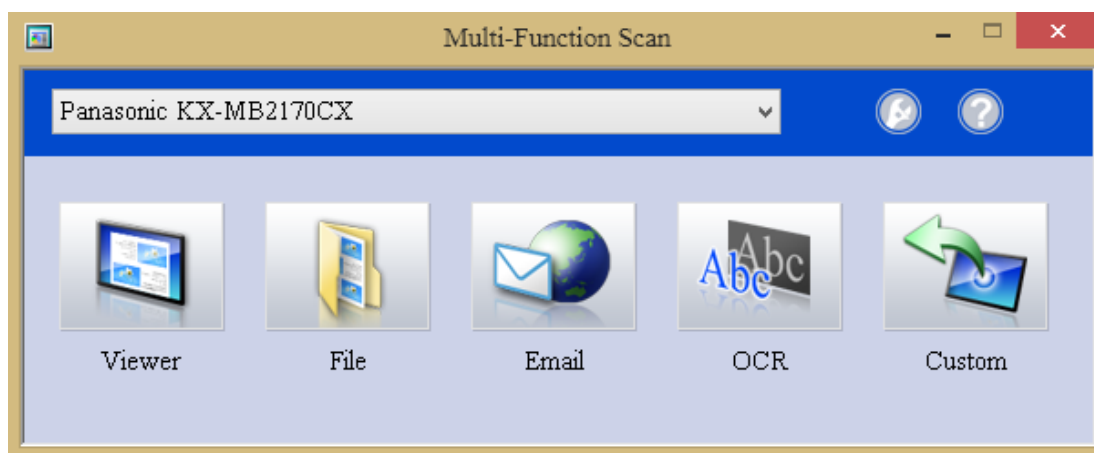
Nếu Scan từng tờ

Ta đặt tài liệu cần scan lên mặt kính ADF

Nếu muốn scan nhiều tờ cùng lúc

Ta đặt tài liệu cần scan vào khay load giấy tự động và tối đa 20 trang cùng lúc.

Nhấp chuột vào mục **“Scan”** màn hình hiện



Mục **“Viewer”** để chọn chế độ quét xem trước khi lưu.

Mục **“File”** scan và lưu file vào máy tính

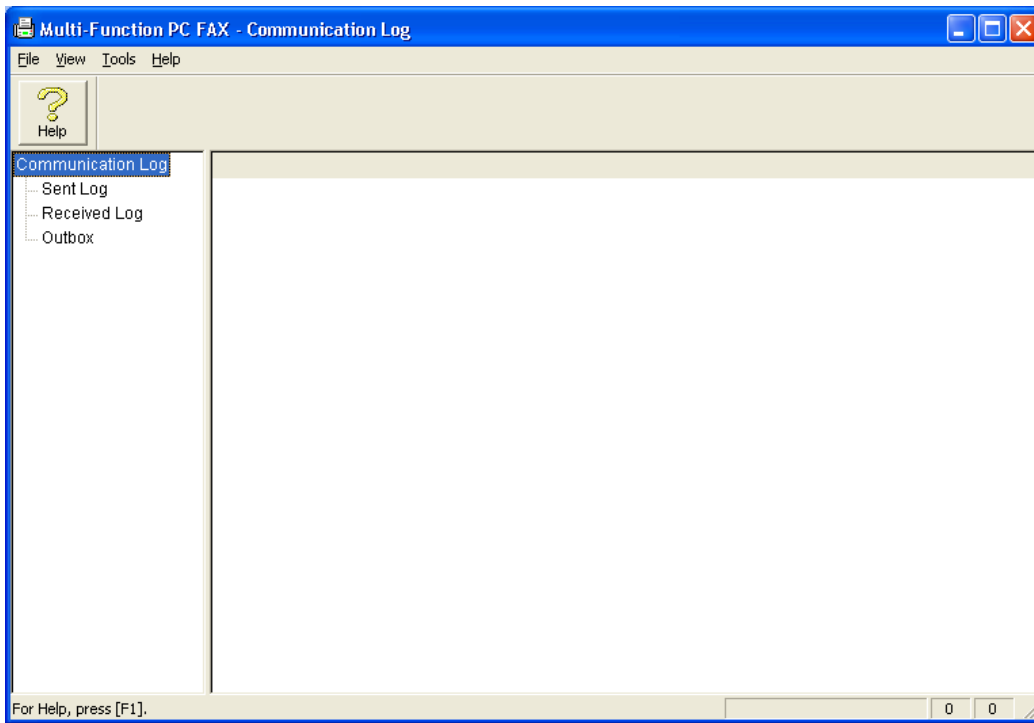
Mục **“Email”** scan và gửi trực tiếp qua mail mà không lưu vào máy tính (*sử dụng khi có địa chỉ mail server*)

Mục **“OCR”** scan và chỉnh sửa file dưới dạng ngôn ngữ tiếng anh *“English”*

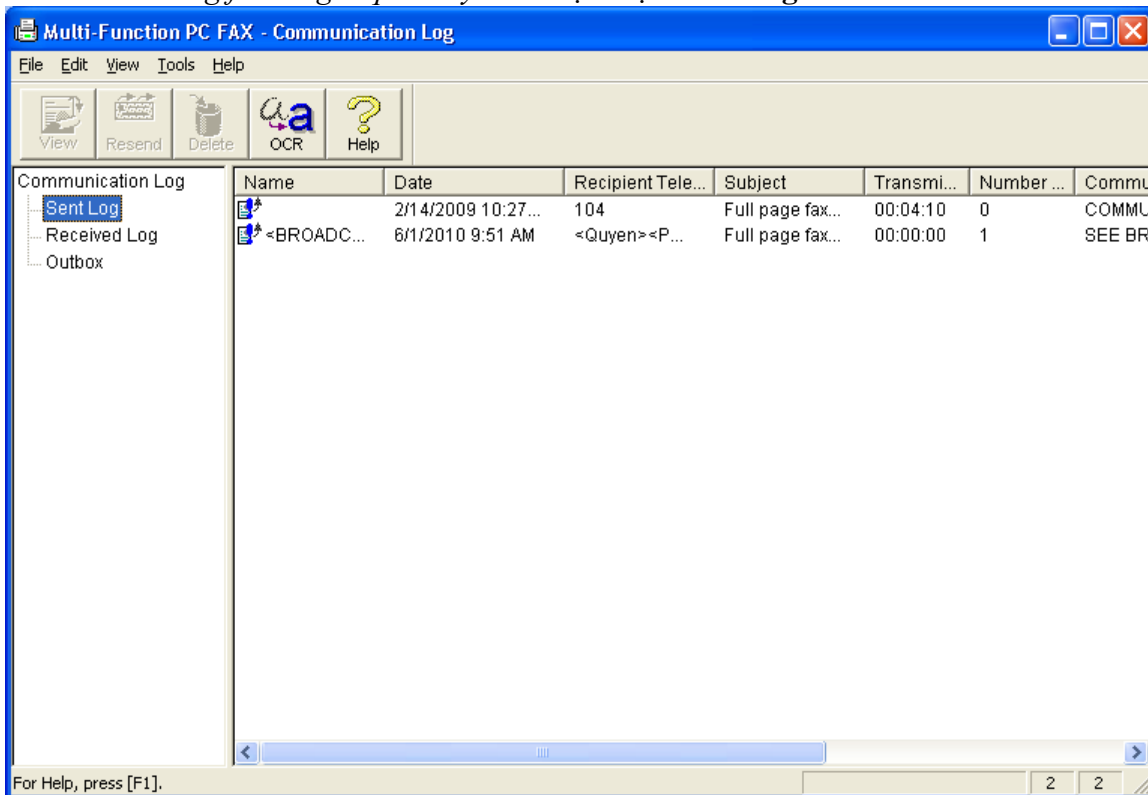
Mục **“Custom”** giống như mục **“Viewer”**

II. PC fax

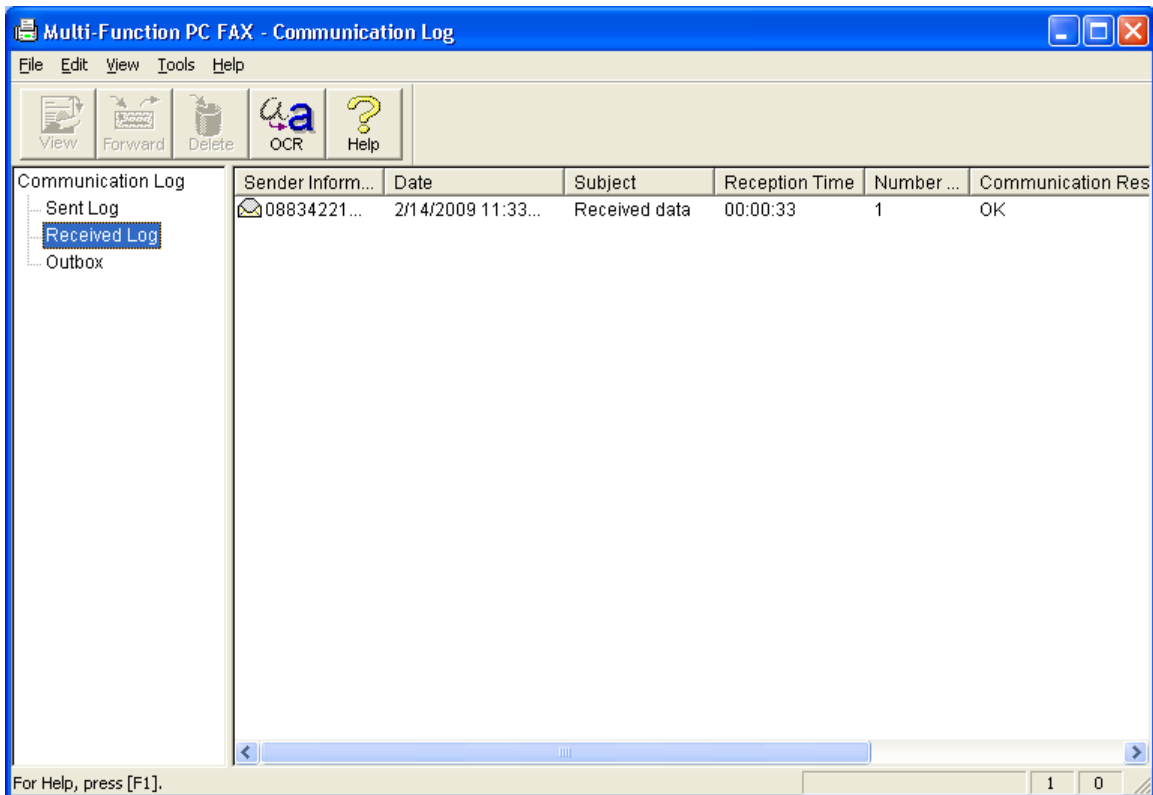
Nhấp chuột chọn mục **“PC fax”**, màn hình hiện



Để xem các bảng fax đã gửi qua máy tính chọn mục “Sent log”

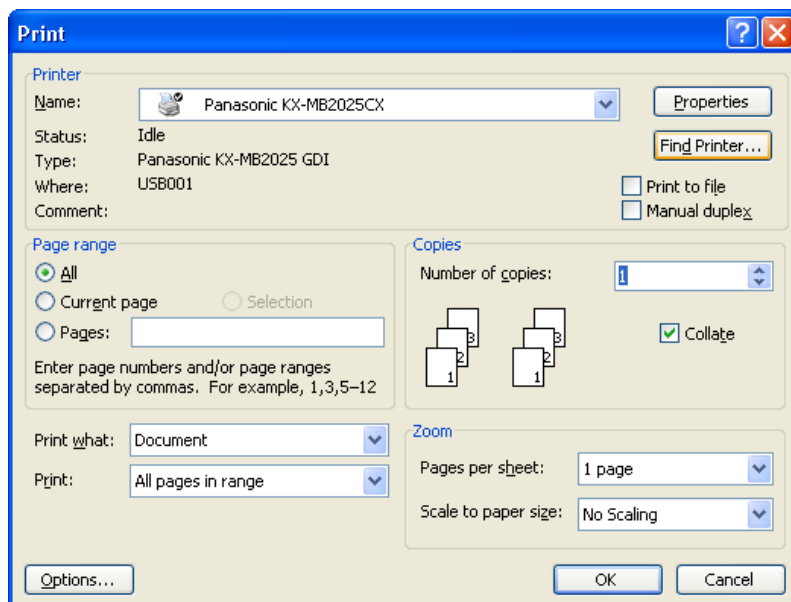


Để xem các bảng fax nhận được qua máy tính chọn mục “Received log”

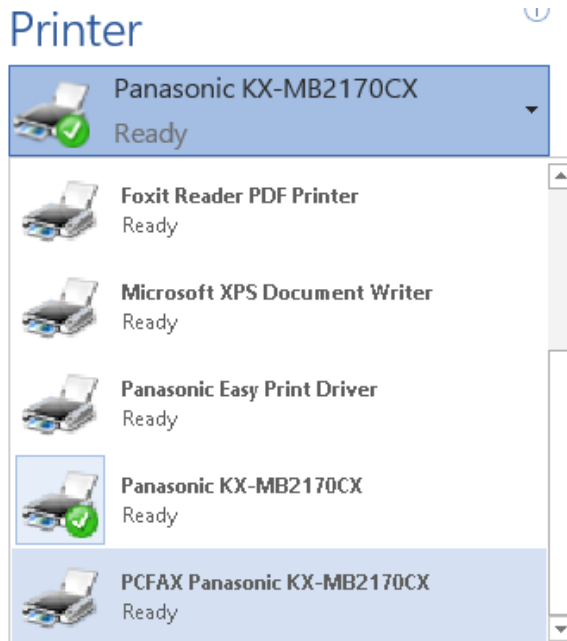


Gửi Fax từ máy tính.

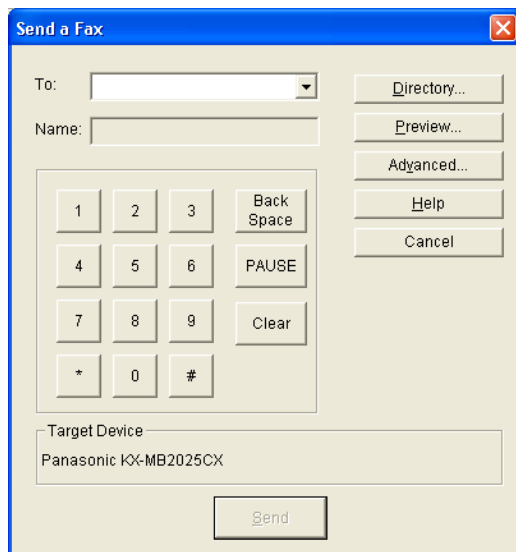
Mở file tài liệu cần gửi fax
Sau đó vào mục “**File**” chọn “**Print**”



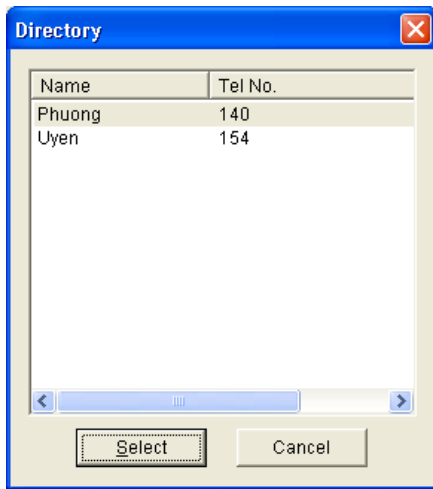
Vào ô “**Name**” chọn tên “**PCFax Panasonic KX-MB2025CX**”
Nhấn chọn “**OK**”



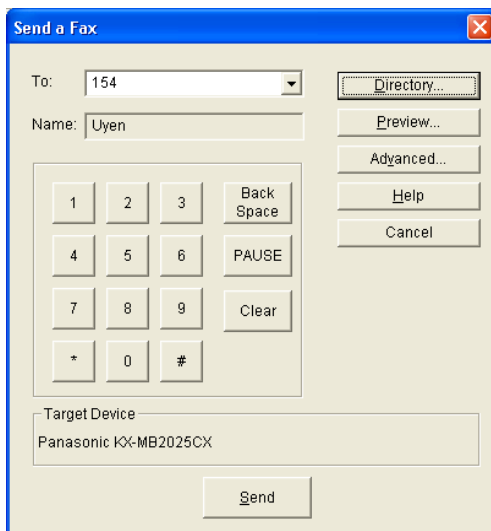
Màn hình hiện cửa sổ



Nhập số fax cần gửi vào ô **“To:”** bằng cách nhập các phím số trên bàn phím
Hay ta có thể chọn các số đã lưu trong danh bạ như sau:
Bằng cách nhấn vào nút **“Directory”**, màn hình ra cửa sổ



Click chọn số fax cần gửi, nhấn “select” để chọn.



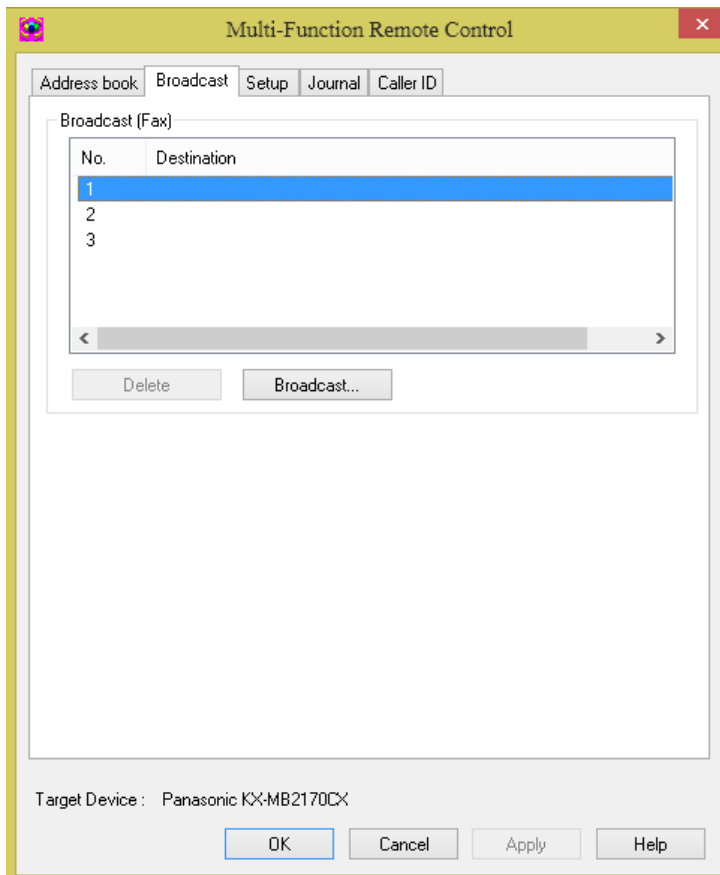
Sau đó nhấn “Send” để gửi fax.

III. Cài đặt cho máy fax qua máy tính

Trên giao diện

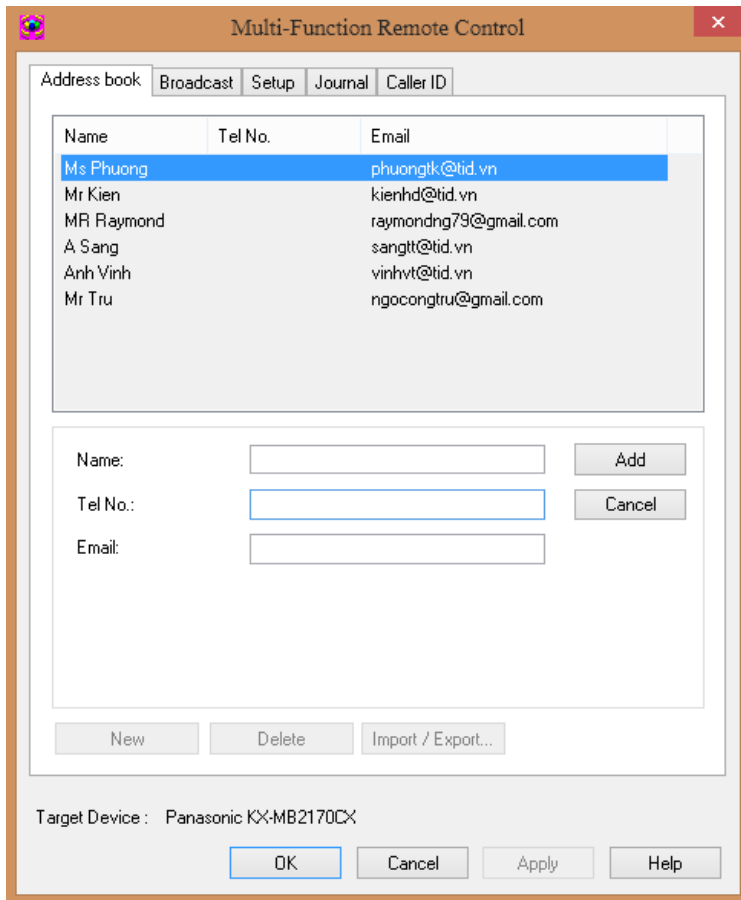


Chọn mục **“Remote Control”**, màn hình hiện

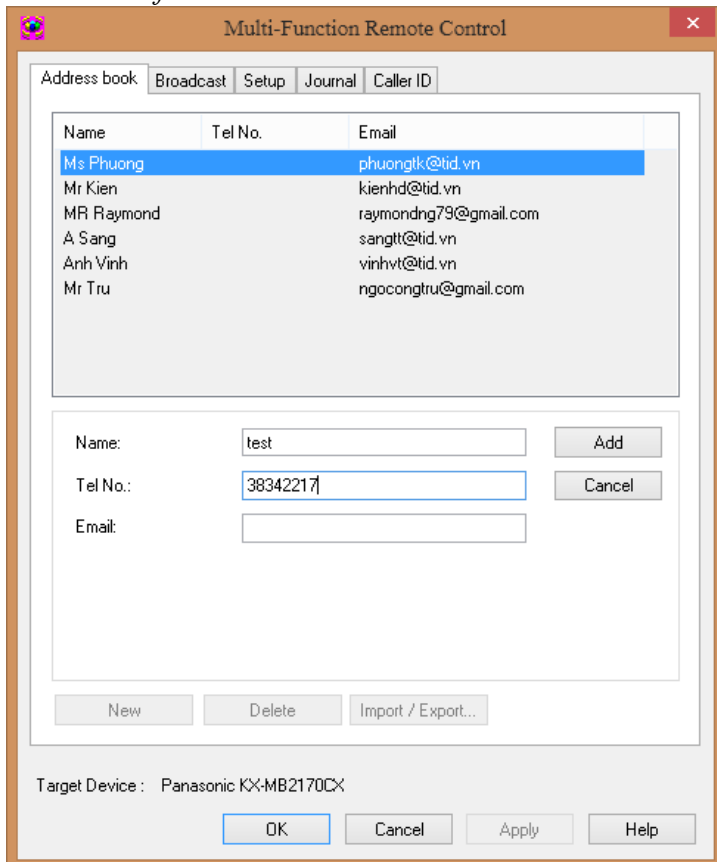


a. *Lưu số fax của khách hàng vào danh bạ của máy*

Từ cửa sổ trên ta chọn mục **“address book”**, màn hình hiện

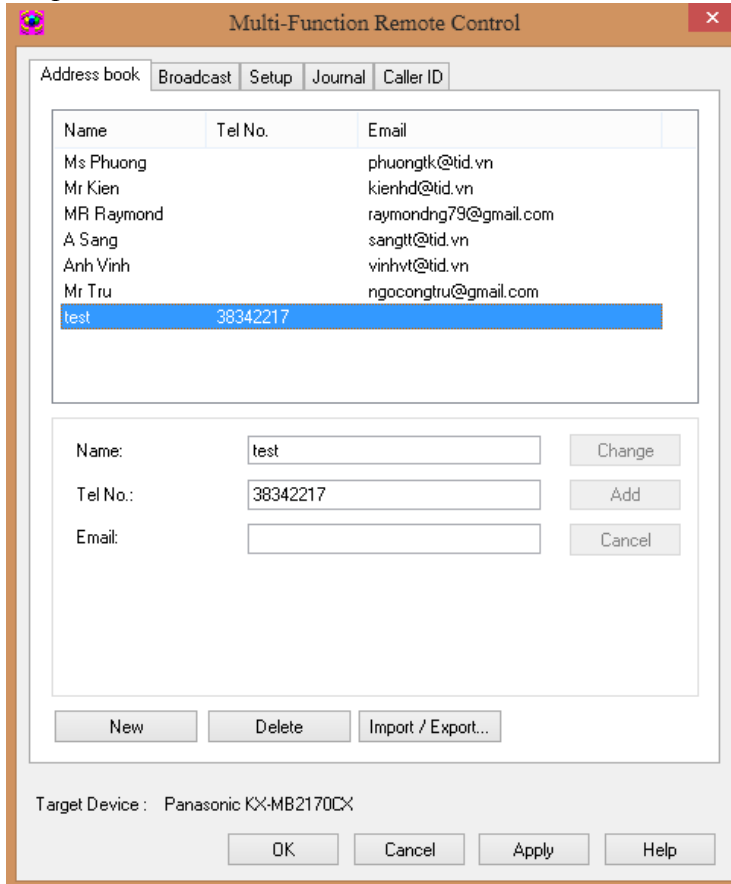


Để lưu 1 số fax nào đó ta nhấn nút “New”



Nhập tên chủ thuê bao cần lưu vào ô “Name”

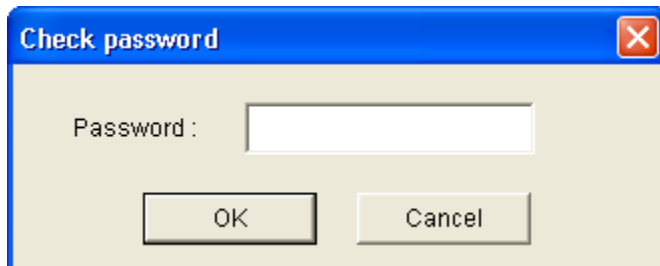
Nhập số thuê bao cần lưu vào ô “Tel No: “



Nhấn nút “Add” để lưu

Tương tự như thế cho các số kế tiếp.

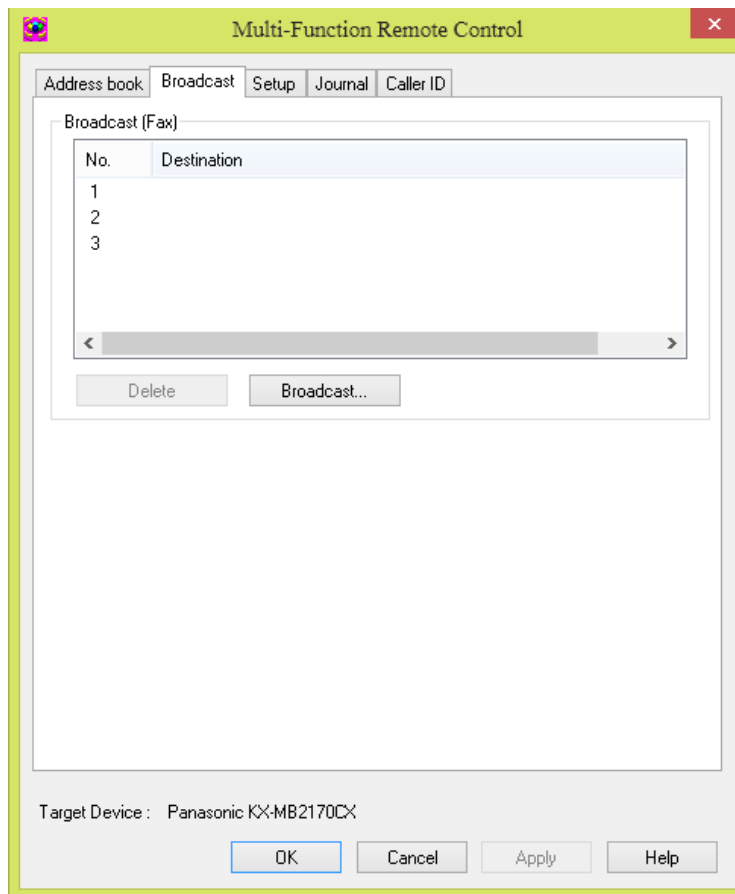
Sau đó nhấn nút “OK” để lưu phân cài đặt danh bạ. Màn hình hiện



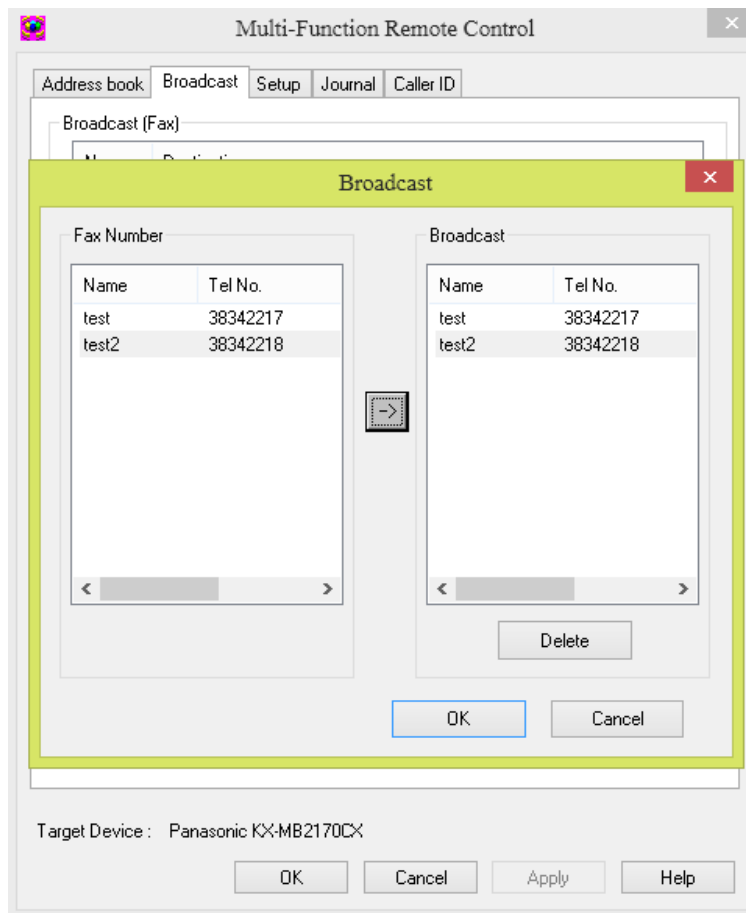
Ta nhập Password là “1234”, sau đó nhấn “OK” để kết thúc phân cài đặt danh bạ.

b. Lưu số fax vào bộ nhớ “Broadcast”

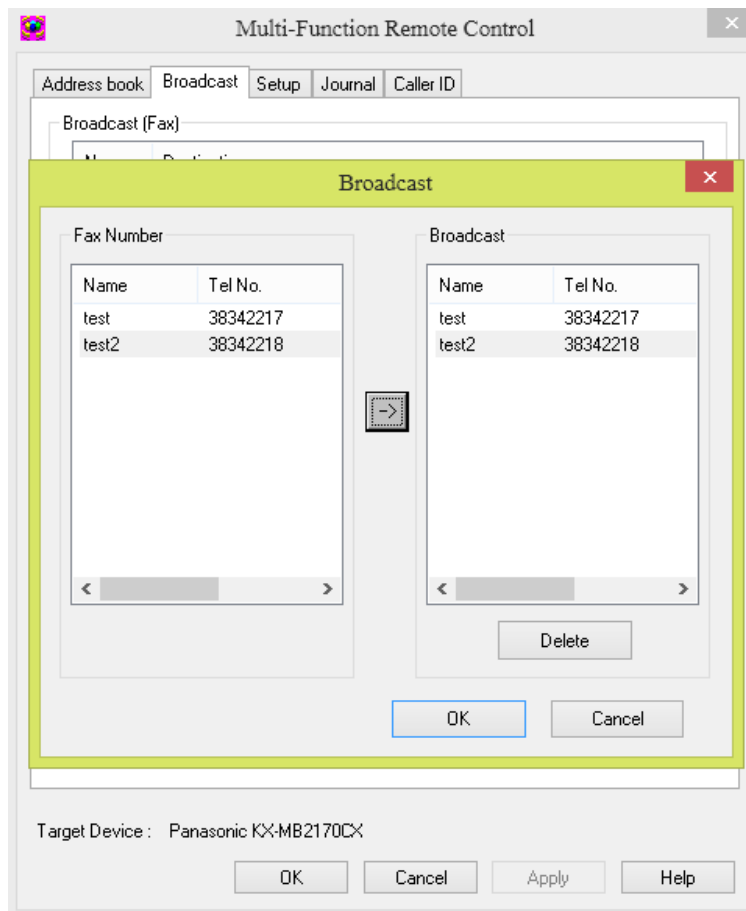
Từ cửa sổ sau:



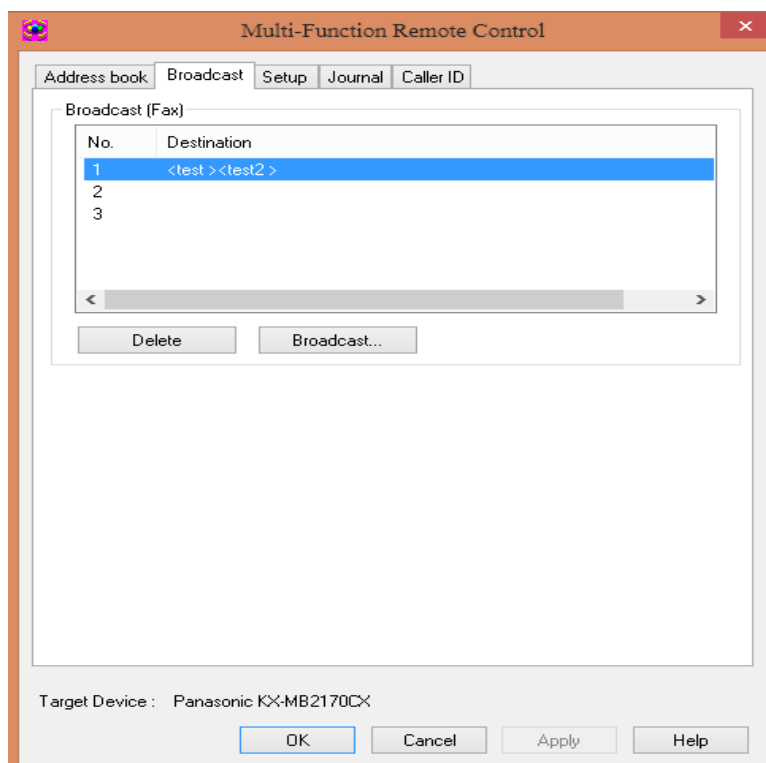
Ta nhấn nút “**Broadcast**”, màn hình hiện



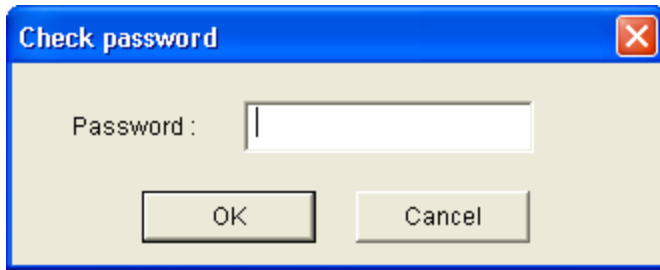
Ta chọn số fax cần lưu trong bộ nhớ **“Broadcast”** từ danh bạ, sau đó nhấn phím →



Sau đó nhấn phím **“OK”**, màn hình hiện



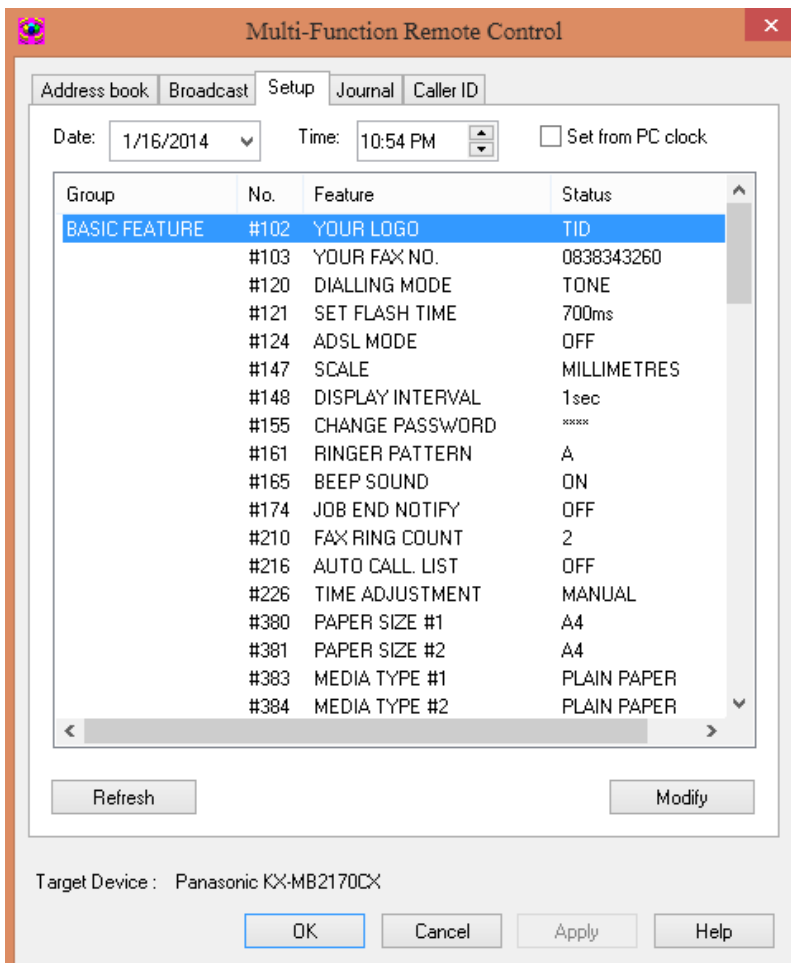
Nhấn phím **“OK”** để lưu, màn hình hiện



Nhập “1234” nhấn phím “OK” để lưu.

c. Cài đặt riêng cho máy fax.

Nhấn chọn mục “Setup”, màn hình hiện

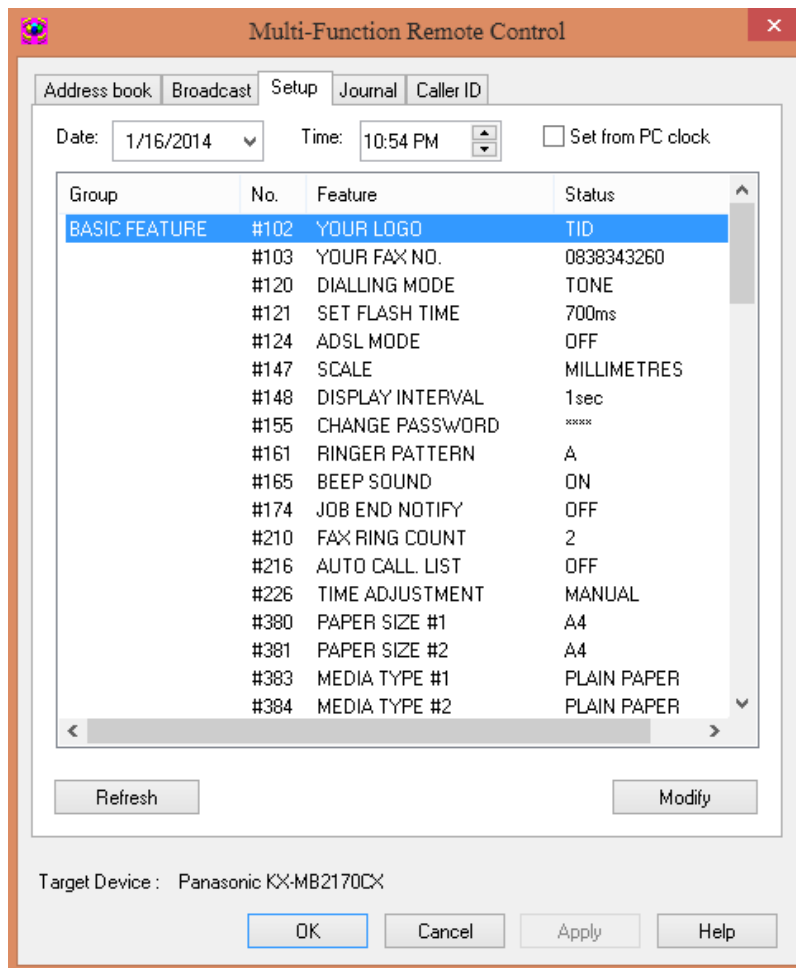


Chúng ta sẽ thấy các lệnh cài đặt cho máy như sau:

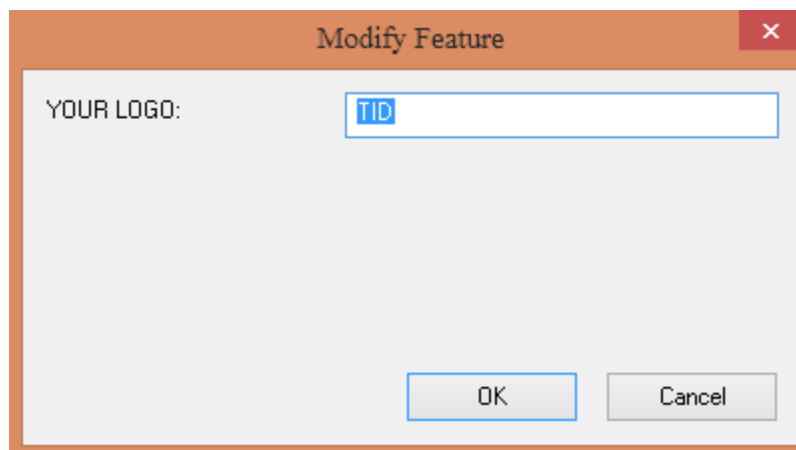
Ví dụ:

Cài đặt tên công ty: “**Your logo**”

Click chọn “**Your logo**”, màn hình hiện



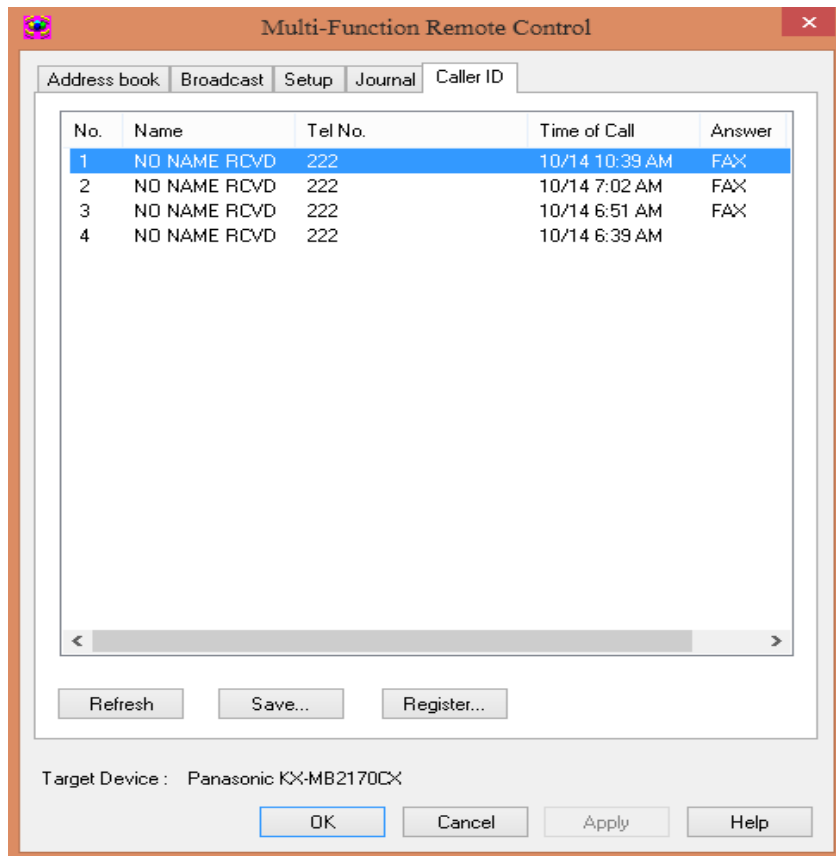
Nhấn nút **“Modify”**, màn hình hiện. ta nhập tên công ty vào bằng các phím ký tự trên bàn phím máy tính.



Sau đó nhấn **“OK”** để lưu.
Tương tự cho các mục khác.

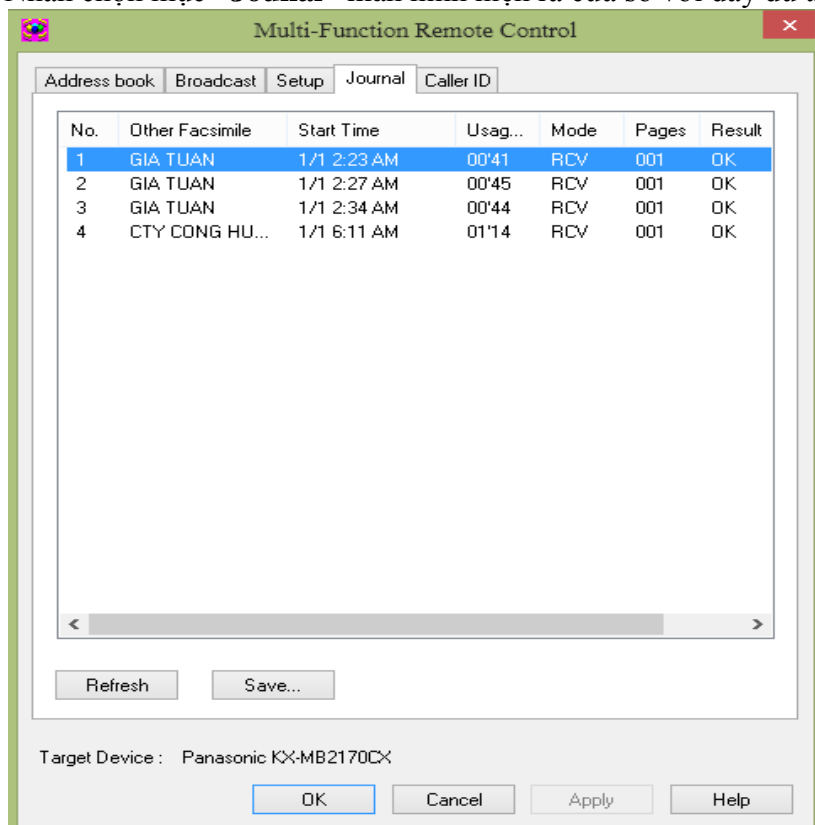
d. Để xem số điện thoại gọi đến.

Vào mục **“Caller ID”**, màn hình sẽ hiện ra cửa sổ hiện ra các số điện thoại gọi đến với đầy đủ thông tin. Từ những số điện thoại đó ta có thể gửi fax hay gọi điện lại cho khách hàng .



e. Để xem lại các số điện thoại đã gọi (xem được 10 số gần nhất)

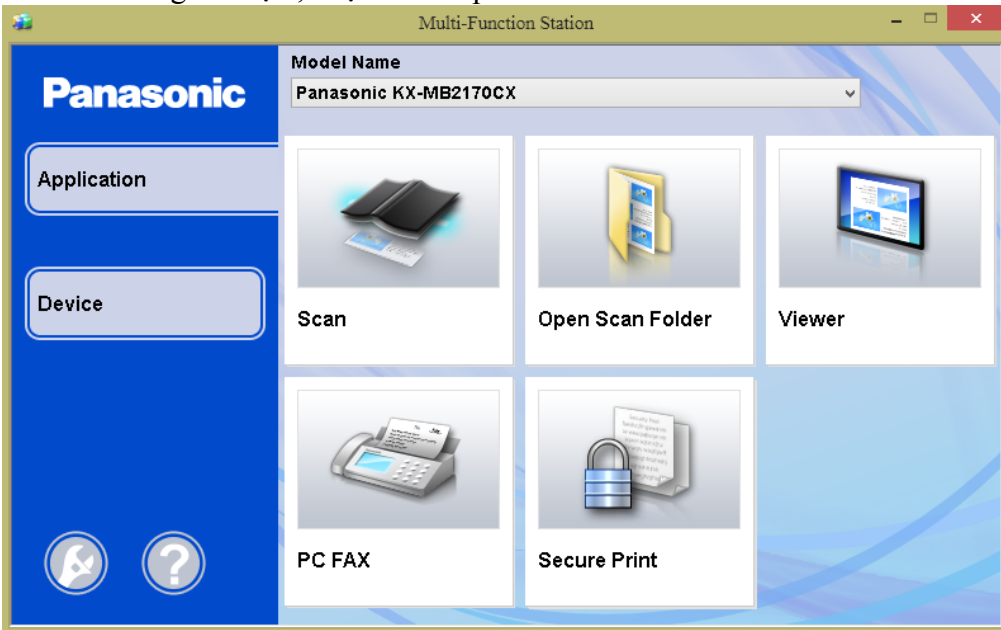
Nhấn chọn mục **“Journal”** màn hình hiện ra cửa sổ với đầy đủ thông tin như sau:



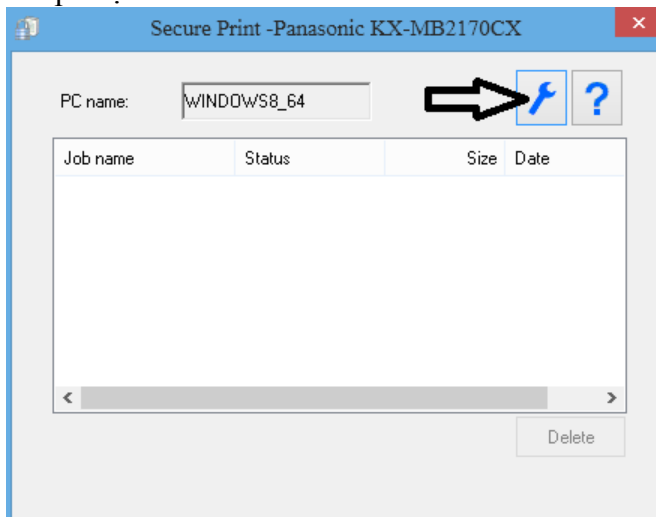
Từ những số này ta có thể chọn và lưu vào danh bạ của máy.

IV. SECURE PRINT

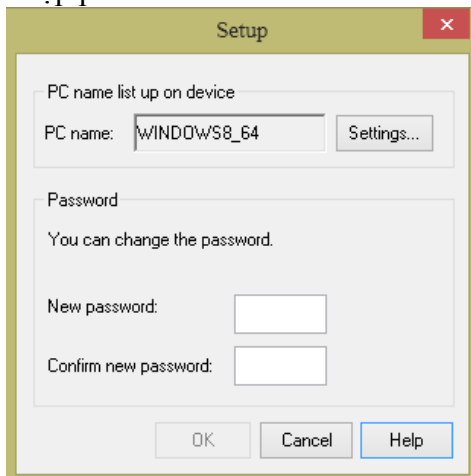
Từ màn hình giao diện , chọn secure print



Nhấp chọn vào icon như hình dưới



Nhập password cho thao tác in - > OK



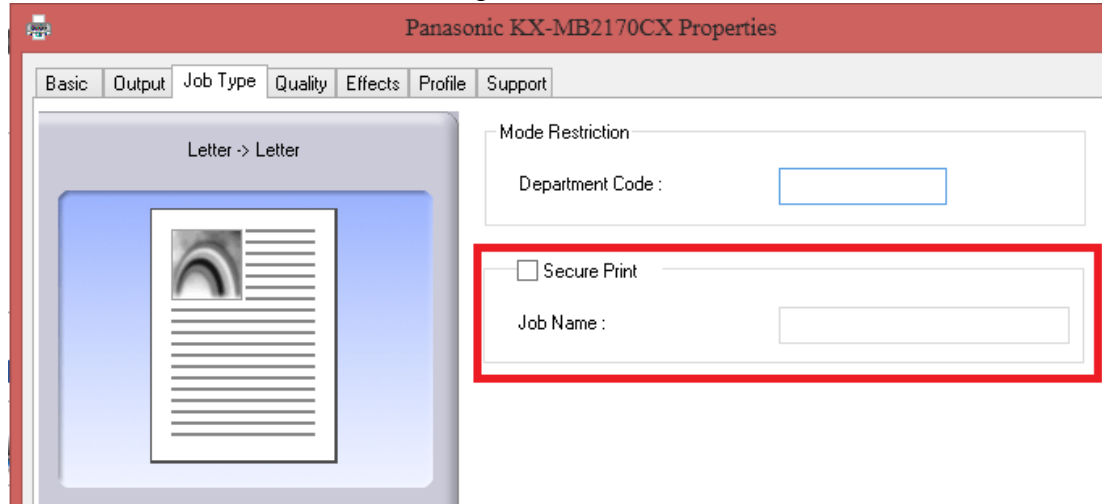
Sau đó mở file cần in , chọn thuộc tính máy in

Printer



Printer Properties

Chọn tab JOB TYPE -> chọn secure print và đặt tên cho thao tác in của mình-> sau đó print



Sau khi bấm lệnh print trên PC , bạn phải lại máy in và nhấn phím “SECURE PRINT “ trên mặt trước máy in và điền password đã tạo lúc này vào , chọn job name đã đặt lúc này và ok.

IV. Chế độ hạn chế

Trên máy in bấm MENU # 151->set , nhập mã code dành cho quản lý -> set

MENU # 154->set , nhập mã code đã tạo ở trên vào -> set

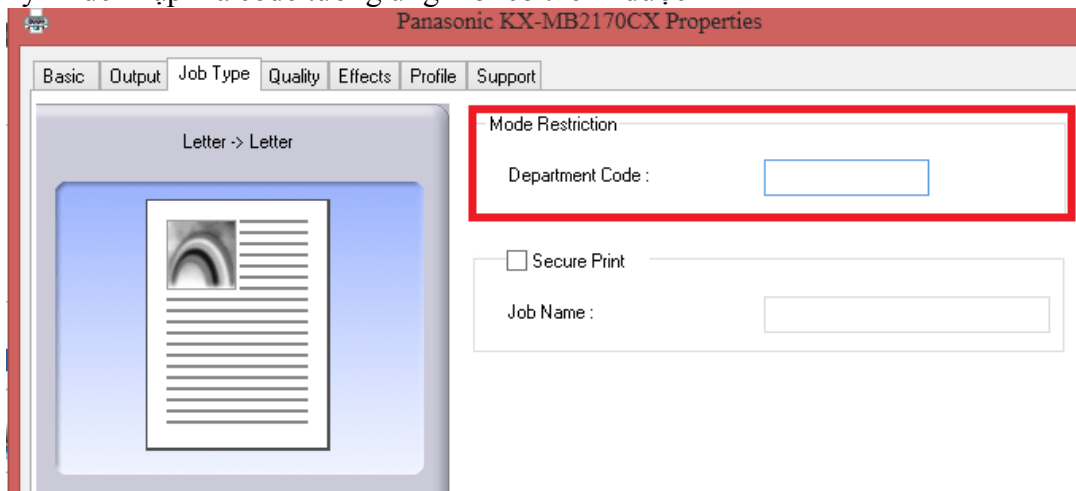
Nhấn phím “▲▼” để chọn chế độ hạn chế -> set

Nhấn “**menu**” cho đến khi tìm thấy “**department setup**” thì dừng lại và bấm “**set**”

Nhập mã code quản lý ->set->set->đặt tên cho các phòng ban cần hạn chế ->set

->điền code cho phòng ban-> set->print (enabled/disabled) – set -> copy (enabled/disabled)-set

Khi bạn đã kích hoạt chế độ hạn chế , khi in từ PC bạn phải chọn thuộc tính máy in , vào tab JOB TYPE để nhập mã code tương ứng mới có thể in được

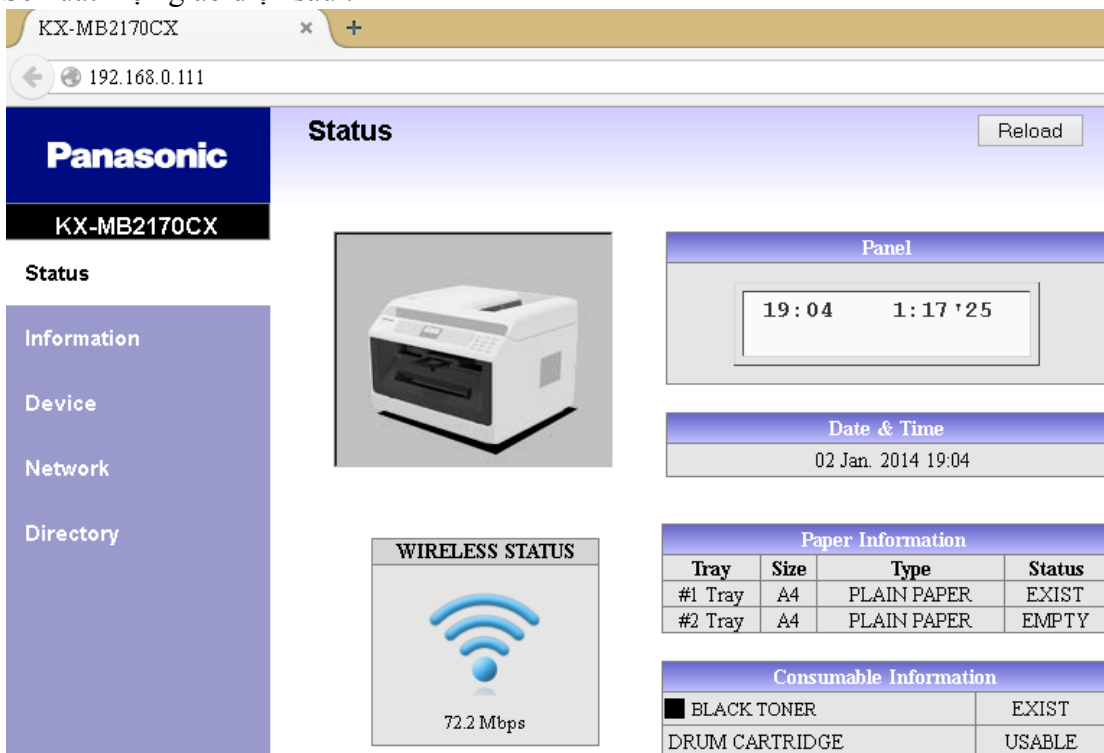


V. IN qua Google Cloud

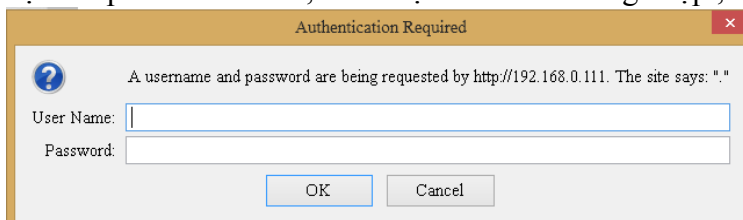
Để in qua google cloud máy in bạn phải kết nối mạng (LAN/WIFI)
Từ giao diện -> chọn configuration web page



Sẽ xuất hiện giao diện sau :



Bạn nhấp vào Network , xuất hiện màn hình đăng nhập , bạn nhập root/1234



Nhấp vào "CLOUD"

Panasonic

KX-MB2170CX

Status

Information

Device

Network

LAN FEATURE

SNMP

BONJOUR

IPv6

FTP FEATURE

SMB FEATURE

EMAIL FEATURE

CLOUD

Network

CLOUD

GOOGLE CLOUD PRINT™

STATUS	Not Registered
REGISTRATION	Register
GOOGLE CLOUD PRINT™	DISABLED ▾

PROXY SERVER

PROXY SERVER	Edit
--------------	------

Submit

Chọn Register -> tick vào “ I have agreed to.....” -> register

Network

CLOUD

Terms and Conditions of Use

Mention of third party products, companies, and web sites by Panasonic is for information purposes only and constitutes neither an endorsement nor a recommendation. Panasonic makes no representations regarding the quality, safety or suitability of any product or service provided by third party companies and shall not be held liable for any loss, damage or consequential loss arising out of the use of a third party product or service. Services provided by third parties maybe subject to separate Terms and Conditions.

I have agreed to "Terms and Conditions of Use".

Register

After pushing "Register", a page of Google company is displayed.

Cancel

Bạn đăng nhập google bằng tài khoản Gmail của mình



One account. All of Google.

Sign in to continue to Google Cloud Print

Sign in form with fields for Email, Password, and a Sign in button. Includes options for Stay signed in and Need help?

Và kết quả

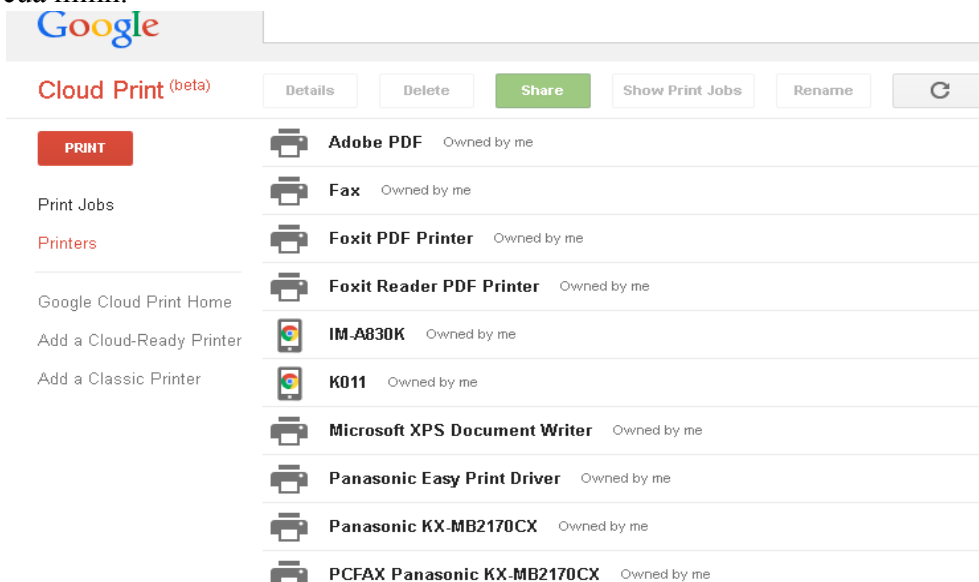


Printer confirmation

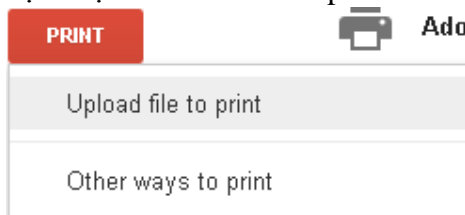
Click below to finish registration of your printer with Google Cloud Print for account **huycuongtid@gmail.com**.

[Finish printer registration](#)

Bạn click vào “Finish printer registration” -> click “manager your printer” để quản lý thiết bị in của mình.



Bạn chọn “PRINT” -> “upload file to print”



Click “Select a file from my computer”-> chọn file cần in

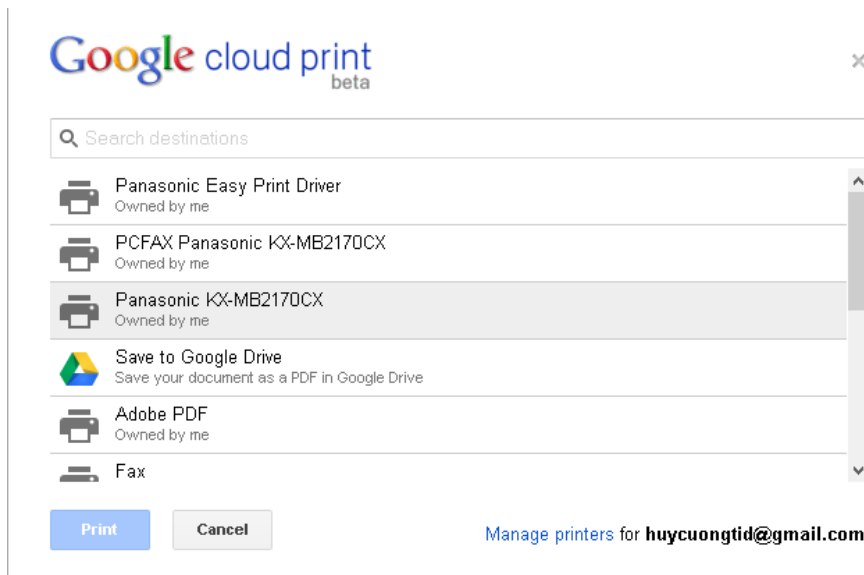


[Select a file from my computer](#)



[Manage printers](#) for **huycuongtid@gmail.com**

Sau đó chọn máy tin tương ứng -> print



VI. Cài đặt network

Bấm “MENU” -> #580 , chọn chế độ lan/wifi/off(dùng cáp usb)-> set

Nếu chọn wireless(wifi) bạn làm tiếp thao tác : bấm menu -> #584-> set

Nhấn phím “▲▼” để chọn access point (tên thiết bị wifi của bạn) ->set ->nhập password wifi (bấm phím * để chuyển đổi chữ hoa/ thường)-> set.

VII. Copy

1. Copy N in 1.

Đặt tài liệu cần copy vào khay load giấy tự động

Nhấn phím “Copy”

Sau đó nhấn phím “page Layout”

Nhấn phím “▲▼” để chọn chế độ **copy N in 1**, sau đó nhấn “Set”

Nhấn phím “▲▼” để chọn chế độ copy “ 2 in 1” hay “ 4 in 1” hoặc “ 8 in 1”, nhấn phím “Set”

Sau đó nhấn phím “Start” để bắt đầu lệnh copy.

2. Copy booklet

Đặt tài liệu cần copy vào khay load giấy tự động

Nhấn phím “Copy”

Sau đó nhấn phím “page Layout”

Nhấn phím “▲▼” để chọn chế độ **booklet**, sau đó nhấn “Set”

Nhấn phím “▲▼” để chọn chế độ copy left hay right nhấn phím “Set”

Nhấn phím “▲▼” để chọn chế độ in full hay 1 tờ

Sau đó nhấn phím “Start” để bắt đầu lệnh copy.

3. Quick ID copy

Đặt tài liệu cần copy vào khay load giấy tự động

Nhấn phím “Copy”

Sau đó nhấn phím “page Layout”

Nhấn phím “▲▼” để chọn chế độ **quick ID copy**, sau đó nhấn “Set”

Nhấn phím “▲▼” để chọn chế độ 2 in 1 hay 4 in 1 hay 8 in 1 nhấn phím “Set”

Nhấn phím “▲▼” để chọn chế độ in nằm ngang hay dọc -> “bấm set” -> nhập số trang cần in ra

➔ START

VIII. Quick Job

1. Quick – Job Copy :

Nhấn Quick – Job -> nhấn ► chọn Job Name nhấn Set nhập tên -> nhấn Set chọn các chế độ Copy tương ứng (N in 1 , Booklet , Poster...) -> nhấn Set lưu lại việc cài đặt.

Sau khi cài đặt xong -> Đặt tài liệu vào khay load giấy -> nhấn Phím Quick – Job (chọn tên đã lưu) -> Start.

2. Quick – Job Scan :

Nhấn Quick – Job -> nhấn ► chọn Job Name nhấn Set nhập tên -> nhấn Set chọn các chế độ Scan tương ứng (View , Email , File...) -> nhấn Set để lưu việc cài đặt.

Sau khi cài đặt xong -> đặt tài liệu vào khay load giấy -> nhấn phím Quick – Job -> Start.

Các mã lệnh cài đặt

VD: bấm menu #101 để set ngày giờ

#101 Date and time

#102 Your logo

#103 Your fax number

#110 Language

#114 Location

#120 Dialling mode

#121 Recall/Flash time

#124 ADSL mode

#145 LCD display contrast

#147 Scale selection

#148 Display interval

#151 Administrator code

#154 Mode restriction

#155 Change password

#158 Maintenance time

#159 Set all features to default

#161 Ringer pattern

#165 Beep sound

#174 Job end notification

#210 FAX ring count

#212 TEL/FAX delayed ring count

#216 Automatic Caller ID list

#226 Time adjustment

#275 Handset receiver volume

#289 All address book erase

#319 Remote turn on

#380 Paper size in the standard input tray

#381 Paper size in the manual tray

#383 Paper type for the standard input tray

#384 Paper type for the manual tray

#401 Sending report

#402 Automatic journal report

#403 Power save

#404 Manual answer mode

#405 Default fax resolution

#407 Duplex print setting for fax reception

#411 Overseas mode

#412 Delayed send

#413 ECM selection

#416 Connecting tone

#418 Maximum fax speed

#419 Quick scan mode

#420 Confirming the destination

#421 Dial keypad entry restriction

#422 Fax number re-entry

#423 Dial tone detection

#424 Confirming the next document

#430 Distinctive Ring

#431 Fax ring pattern

#432 Auto reduction

#434 Fax activation code

#435 Auto disconnection

#436 Silent fax ring count

#437 Memory reception alert

#438 Friendly reception

#442 PC fax setting

#443 PC fax reception

#448 Fax preview mode

#450 Web fax preview access code

#451 Fax receive notify

#452 Fax to email address setting

#458 All received fax erase

#459 Set fax features to default

#460 Input tray setting for copy

#461 Default copy resolution

#462 Contrast hold

#463 Default operation mode

#464 Mode timer

#467 Page layout hold

#468 Zoom hold

#469 Collate hold

#470 Duplex hold

#473 Edge hold

#474 Frame margin

#475 Margin hold

#478 QUICK-JOB priority for copy

#479 Counter view for departments

#482 Toner save

#493 Scan mode

#494 Scan parameter hold

#497 QUICK-JOB priority for scan

#500 DHCP mode

#501 IP address
#502 Subnet mask
#503 Default gateway
#504 DNS server #1
#505 DNS server #2
#507 Machine name
#508 MAC address
#513 Bonjour
#526 Network status
#532 IP filtering
#533 Auto IP
#534 HTTPD
#535 IPv6 protocol
#538 WINS server #1

#539 WINS server #2:
#567 Address book editing on web
#568 Caller ID list on web
#569 Journal on web
#578 All FTP/SMB address erase
#580 LAN mode
#581 Wireless status
#582 WPS-PBC
#583 WPS-PIN
#584 SSID search
#585 Manual setup for wireless
#586 Wireless restore
#774 Data timeout
#776 Mutual A4/letter print:

Khuyến cáo:

- Nên sử dụng giấy A4 định lượng 80gr và không nên dùng giấy đã qua sử dụng.
- Mực theo máy là mực Demo rất ít. Do vậy nên mua hộp mực kèm theo máy mới.
- Để máy fax ở môi trường thông thoáng không ẩm thấp và ít bụi.
- Nên dùng mực chính hãng không nên dùng mực bơm trên thị trường sẽ dễ ảnh hưởng đến drum và chất lượng in không đẹp.

Phụ kiện:

Drum : KX-FAD473E

Toner: KX-FAT472E hay KX-FAT472E-T

☆☆☆☆

Trung tâm bảo hành sản phẩm

205/5 Thích Quảng Đức Phường 4, Quận Phú Nhuận, TPHCM

Hotline hỗ trợ kỹ thuật: 08-39955880 gặp phòng kỹ thuật.